

**THÔNG TƯ**

**Quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia**

*Căn cứ Luật Thống kê số 89/2015/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bình đẳng giới số 73/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020;*

*Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 – 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 668/QĐ-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện khuyến nghị của Ủy ban về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ của Liên hợp quốc;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;*

*Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia. Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia là tập hợp nhiều chỉ tiêu phản ánh đặc điểm, tính chất quan trọng, mối liên hệ chủ yếu về phát triển giới ở Việt Nam; là cơ sở để giám sát, đánh giá tình hình phát triển giới, sự tiến bộ của phụ nữ và

bình đẳng giới trên các lĩnh vực của đời sống, kinh tế - xã hội; đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin thống kê giới của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin thống kê, sản xuất thông tin thống kê và sử dụng thông tin thống kê phát triển giới của quốc gia.

## **Điều 3. Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia**

Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia gồm:

- a) Danh mục chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia quy định tại Phụ lục I;
- b) Nội dung chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia quy định tại Phụ lục II.

## **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Thu thập, tổng hợp thông tin thống kê đối với các chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia được phân công, bảo đảm cung cấp số liệu thống kê đầy đủ, chính xác, kịp thời và đáp ứng yêu cầu so sánh quốc tế;

b) Xây dựng và hoàn thiện các hình thức thu thập thông tin về các chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia được phân công;

c) Tổng hợp thông tin thống kê thuộc Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia để trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố; tổ chức phổ biến thông tin thống kê giới; theo dõi, hướng dẫn, báo cáo tình hình thực hiện Thông tư này.

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê giới của quốc gia.

2. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình căn cứ vào Bộ chỉ tiêu thống kê giới của quốc gia thực hiện lồng ghép, thu thập, tổng hợp những chỉ tiêu được phân công, cung cấp cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) để tổng hợp, biên soạn và công bố.

## **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2019.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) để kịp thời có hướng dẫn, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung. / *ngyl*

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ban Tổ chức Trung ương Đảng;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- Các UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Website của Chính phủ;
- Website của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, TCTK (5). *L420*

**BỘ TRƯỞNG**



*ngyl*

**Nguyễn Chí Dũng**